

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 173/TTr-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH (TÓM TẮT)
Dự án Luật Viễn thông (sửa đổi)

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Nghị quyết số 50/2022/QH15 ngày 13/6/2022 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022; thay mặt Chính phủ, thừa ủy quyền của Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) xin báo cáo Quốc hội Tờ trình tóm tắt về dự án Luật Viễn thông (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở lý luận chính trị

Việc xây dựng dự án Luật Viễn thông (sửa đổi) phù hợp với Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII trong đó khẳng định *hạ tầng số là thiết yếu, bảo đảm an toàn thông tin mạng là then chốt, ưu tiên đầu tư phát triển nhanh, đi trước một bước* và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật Viễn thông 2009 có ý nghĩa quan trọng đối với tiến trình phát triển, hội nhập của nền kinh tế nói chung và ngành viễn thông nói riêng, đánh dấu bước phát triển mới của pháp luật về viễn thông ở nước ta, đặc biệt là trước xu thế toàn cầu hóa. Sau hơn 12 năm áp dụng, Luật Viễn thông và các văn bản hướng dẫn đã tạo hành lang pháp lý thúc đẩy cạnh tranh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia thị trường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Luật Viễn thông đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, không phù hợp với bối cảnh mới có nhiều thay đổi, đặt ra yêu cầu phải sửa đổi toàn diện để xây dựng hành lang pháp lý phù hợp với yêu cầu mới và khắc phục các vướng mắc trong công tác thực thi, quản lý nhà nước thời gian qua, cụ thể như sau:

Thứ nhất, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số, chuyển đổi số đã diễn ra mạnh mẽ với tốc độ chưa từng có trong hơn 10 năm qua, có tác động lớn đến lĩnh vực viễn thông. Hạ tầng viễn thông vốn là hạ tầng thông tin liên

lạc truyền thống đã trở thành một loại hạ tầng mới là hạ tầng số - hạ tầng của nền kinh tế số. Hạ tầng số bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng và phổ cập, hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số và nền tảng số. Hạ tầng số có vai trò quan trọng hơn rất nhiều hạ tầng thông tin liên lạc, phải đảm bảo băng rộng và siêu rộng, phổ cập, bền vững, xanh và an toàn. Việc phát triển hạ tầng số sẽ ngày một tốn kém và cần thiết phải được tích hợp, dùng chung với các hạ tầng khác.

Thứ hai, trong xu thế chuyển đổi số, dữ liệu trở thành tài nguyên quan trọng nhất của nền kinh tế số, là đầu vào mới của sản xuất, nên nhiều nước rất coi trọng hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây và đưa ra các chính sách, quy định để quản lý. Dịch vụ trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây là các dịch vụ cho người sử dụng thuê hạ tầng (mạng, máy chủ, thiết bị lưu trữ,...) thông qua mạng viễn thông để người sử dụng xử lý, lưu trữ và truy xuất thông tin. Các dịch vụ này hiện nay có mức tăng trưởng doanh thu cao (tại một số quốc gia trên thế giới, các dịch vụ này có doanh thu khoảng 65% so với doanh thu dịch vụ viễn thông và dự kiến đến 2025 sẽ vượt doanh thu dịch vụ viễn thông). Trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây sẽ trở thành cấu phần quan trọng nhất của hạ tầng số, cần được quản lý ở mức độ nhất định để bảo đảm sự phát triển bền vững.

Thứ ba, sự hội tụ của viễn thông, công nghệ thông tin và gần đây là hội tụ với công nghệ số. Sự hội tụ này làm mờ đi ranh giới giữa viễn thông và công nghệ thông tin, đặt ra những khó khăn về xây dựng, hoàn thiện thể chế.

Thứ tư, trước đây, cung cấp dịch vụ viễn thông phải có hạ tầng mạng viễn thông. Quản lý doanh nghiệp hạ tầng mạng là quản lý luôn được dịch vụ viễn thông. Nhưng ngày nay, trên Internet có thể cung cấp được các dịch vụ viễn thông (bao gồm cả những dịch vụ viễn thông cơ bản), thậm chí có thể cung cấp dịch vụ viễn thông xuyên biên giới. Điều này đặt ra bài toán về quản lý các dịch vụ viễn thông trên Internet, quản lý dịch vụ viễn thông xuyên biên giới bảo đảm nguyên tắc quản lý bình đẳng giữa các dịch vụ viễn thông và vấn đề an toàn, an ninh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích xây dựng Luật

- Thể chế hóa đầy đủ, đúng chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước trong hoạt động viễn thông, phát triển hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác tạo nền tảng cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Khắc phục những vấn đề vướng mắc về thể chế, lỗ hổng chính sách, bất cập trong các quy định của Luật Viễn thông 2009 và các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động viễn thông gây hạn chế quá trình phát triển. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của Luật này với hệ thống pháp luật, phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

- Bổ sung quy định đối với các nội dung mới, phù hợp với xu thế phát triển viễn thông, xu thế hội tụ, hình thành hạ tầng số - hạ tầng của nền kinh tế số.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng dự án Luật

- Thể chế hóa các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển lĩnh vực viễn thông.

- Kế thừa, phát huy và hoàn thiện những quy định, những nội dung phù hợp với thực tiễn đã ổn định, đang phát huy hiệu quả tại Luật Viễn thông 2009 và văn bản hướng dẫn chi tiết luật.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định bất cập, chồng chéo, loại bỏ các quy định không còn phù hợp.

- Nội luật hóa các cam kết trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; nghiên cứu các xu hướng, kinh nghiệm quốc tế về chính sách liên quan đến hoạt động viễn thông để điều chỉnh kịp thời các vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn và có tính dự báo.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Thực hiện Nghị quyết số 50/2022/QH15 ngày 13/6/2022 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, Chính phủ đã triển khai xây dựng dự án Luật đảm bảo đúng theo các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

Dự thảo Luật gồm 10 chương, 74 điều với một số nội dung cơ bản như sau:

1. Về việc đánh giá toàn diện và khắc phục các bất cập trong thực hiện Luật Viễn thông 2009

a) Các vấn đề bất cập lớn cần sửa đổi

(i) Dự thảo Luật quy định hình thức cấp phép và các điều kiện cấp phép theo hướng: đơn giản hóa thủ tục, khuyến khích gia nhập thị trường đối với một số dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng; quy định điều kiện cấp phép chặt chẽ đối với các trường hợp cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, sử dụng tài nguyên viễn thông và mạng vệ tinh để bảo đảm an toàn, an ninh.

(ii) Hoàn thiện quy định sử dụng tài khoản SIM thuê bao di động để thanh toán cho dịch vụ viễn thông và dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động hợp pháp.

(iii) Việc lắp đặt hạ tầng viễn thông trên đất công, trụ sở công, công trình công thời gian vừa qua có vướng mắc do Luật Quản lý sử dụng tài sản công nghiêm cấm hành vi thuê, sử dụng tài sản công không đúng mục đích. Dự thảo

Luật quy định cơ sở hạ tầng viễn thông được tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng, lắp đặt trên các khu vực đất công, trụ sở công, công trình công...

(iv) Đề giải quyết khó khăn trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông, dự thảo Luật bổ sung quy định trách nhiệm của UBND các cấp giải quyết, xử lý các hành vi cản trở việc xây dựng hợp pháp cơ sở hạ tầng viễn thông.

(v) Bổ sung đối tượng của hoạt động chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông bao gồm thêm các đơn vị trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh bên cạnh nhóm đối tượng đã có là các doanh nghiệp viễn thông.

(vi) Hoàn thiện quy định tăng cường sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông để đảm bảo sử dụng hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

b) Các quy định đã có nhưng khó khả thi triển khai trên thực tế

(i) Về đấu giá quyền sử dụng kho số viễn thông, tài nguyên Internet: Loại tài nguyên viễn thông cấp qua đấu giá sẽ do thị trường quyết định, sau khi mang ra đấu giá mà không có ai trả giá sẽ quay về phân bổ trực tiếp, tuần tự; giá khởi điểm cho từng loại tài nguyên được xác định cụ thể.

(ii) Xử lý trường hợp thu hồi giấy phép do không nộp đủ phí quyền hoạt động viễn thông theo hướng quy định rõ thế nào là không nộp đầy đủ phí quyền hoạt động viễn thông, giao Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép để bảo đảm chặt chẽ trong thực hiện.

c) Về Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam

Dự thảo Luật kế thừa các quy định của Luật hiện hành về việc duy trì Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam vì:

Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích về bản chất là quỹ phổ cập dịch vụ viễn thông. Nhiệm vụ chính của Quỹ là hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông, đảm bảo phủ sóng vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn bên cạnh việc hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông, thiết bị đầu cuối cho các đối tượng công ích (ví dụ hộ nghèo, hộ cận nghèo, các đối tượng chính sách đặc biệt khác). Đây là những khu vực kinh doanh không hiệu quả, nếu thực hiện theo cơ chế thị trường thì các doanh nghiệp viễn thông sẽ không hoặc chưa triển khai phát triển hạ tầng đến những khu vực này.

Hiện nay tại các vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn đã hoàn thành phủ sóng 2G, 3G nhưng vẫn cần tiếp tục triển khai hạ tầng cáp quang, phủ sóng 4G, 5G,... Thực tế trong giai đoạn tới, để hoàn thành mục tiêu phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, phổ cập phục vụ chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số thì cần một nguồn kinh phí rất lớn mà ngân sách nhà nước khó đảm đương.

Thông lệ quốc tế, phần lớn các nước trên thế giới (91 nước) vẫn duy trì Quỹ phục vụ cho các hoạt động viễn thông vì mục tiêu công cộng.

Trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật sẽ tiếp tục rà soát để khắc phục những bất cập của việc triển khai hoạt động của Quỹ trong giai đoạn trước, đảm bảo không chồng chéo với nội dung và nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước, cụ thể: xác định rõ mục tiêu hỗ trợ của Quỹ, các quy định về đóng góp và giải ngân thực hiện theo nguyên tắc thu và chi tương ứng, chưa có nhiệm vụ chi thì không thu để tránh tồn dư Quỹ.

2. Các vấn đề mới cần quy định để thúc đẩy phát triển viễn thông

Xu hướng phát triển rất nhanh của viễn thông chuyển đổi thành hạ tầng số với sự xuất hiện của các loại hình dịch vụ, mô hình kinh doanh mới đặt ra yêu cầu phải hoàn thiện quy định quản lý để thúc đẩy phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây theo hướng phát triển nhanh, bền vững, hiện đại, phổ cập và tiết kiệm năng lượng, hình thành hạ tầng số. Dự thảo Luật đã hoàn thiện để điều chỉnh các mô hình, dịch vụ mới như sau:

(i) Xác định hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây là một phần quan trọng của hạ tầng số.

(ii) Điều chỉnh hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông qua vệ tinh theo nguyên tắc quản lý chặt, đảm bảo an ninh, chủ quyền quốc gia, phù hợp với cam kết quốc tế.

(iii) Điều chỉnh hoạt động bán buôn trong viễn thông để đảm bảo thúc đẩy thị trường viễn thông cạnh tranh lành mạnh, bền vững.

(iv) Bổ sung quy định quản lý dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet (dịch vụ OTT viễn thông) theo nguyên tắc tạo thuận lợi cho phát triển nhưng có quản lý để bảo đảm quyền lợi của người sử dụng, an toàn, an ninh.

(v) Đối với các nội dung mới có thể phát sinh trong tương lai như Internet thế hệ mới, mô hình hoạt động viễn thông mới, dự thảo Luật bổ sung quy định giao thẩm quyền cho Chính phủ ban hành các quy định điều chỉnh mới theo nguyên tắc phù hợp với quy định chung đã có của Luật.

a) Về quản lý dịch vụ trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây

Pháp luật hiện hành chưa có quy định quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu và dịch vụ điện toán đám mây. Vì vậy chưa phù hợp với xu thế chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số, theo đó trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây cùng với hạ tầng viễn thông tạo thành hạ tầng số thống nhất, quan trọng của nền kinh tế số, cung cấp các dịch vụ lưu trữ, xử lý và truyền đưa thông tin. Ngoài ra, tham khảo định nghĩa dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng của WTO, các dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây cung cấp dịch

vụ cho người sử dụng thuê hạ tầng trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây (mạng, máy chủ, thiết bị lưu trữ, ứng dụng) thông qua mạng viễn thông để người sử dụng xử lý, lưu trữ và truy xuất thông tin là các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Viễn thông. Trên thế giới, một số nước như Trung Quốc, Thái Lan, Hàn Quốc... cũng quy định dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây là dịch vụ viễn thông và quản lý theo pháp luật về viễn thông.

Dự thảo luật đưa ra các quy định quản lý dịch vụ trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây theo nguyên tắc:

- Đưa khái niệm dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây vào dự thảo Luật, việc phân loại dịch vụ viễn thông giao Chính phủ quy định chi tiết.

- Luật giao Chính phủ quy định chi tiết về quản lý việc cung cấp dịch vụ xuyên biên giới và hình thức cấp phép đối với các dịch vụ viễn thông mới, trong đó có dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây để đảm bảo tính linh hoạt trên nguyên tắc quản lý bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, đồng thời, vẫn đảm bảo cơ chế khuyến khích các dịch vụ mới phát triển.

- Để đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cho người sử dụng, Nhà nước quản lý chặt chẽ thông qua các tiêu chuẩn kỹ thuật về hạ tầng, chất lượng dịch vụ, an toàn thông tin, an ninh mạng... và các quy định về bảo vệ dữ liệu theo Luật Viễn thông, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng và pháp luật có liên quan.

- Dự thảo Luật giao Chính phủ quy định việc sử dụng dịch vụ trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây trong hoạt động của cơ quan nhà nước để đảm bảo sự linh hoạt các yêu cầu đặc biệt về an toàn an ninh trong việc lưu trữ, xử lý thông tin của cơ quan nhà nước. Các yêu cầu riêng đối với việc sử dụng các dịch vụ này trong các ngành, lĩnh vực cụ thể sẽ do pháp luật chuyên ngành đó quy định.

b) Về quản lý dịch vụ viễn thông vệ tinh

Sự phát triển của công nghệ vệ tinh mới như vệ tinh chùm đặt ra yêu cầu cần bổ sung, hoàn thiện quy định quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông vệ tinh xuyên biên giới vào Việt Nam để đảm bảo an toàn, an ninh, bảo vệ quyền lợi của người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam.

Dự thảo Luật bổ sung quy định quản lý việc cung cấp dịch vụ viễn thông (trong đó có dịch vụ vệ tinh) xuyên biên giới vào Việt Nam theo nguyên tắc:

- Thực hiện theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên đối với việc cung cấp dịch vụ viễn thông xuyên biên giới đến người sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam đã có cam kết.

- Đảm bảo an toàn, an ninh khi cung cấp dịch vụ viễn thông xuyên biên giới

thông qua các yêu cầu kỹ thuật. Giao Chính phủ quy định chi tiết việc cung cấp dịch vụ viễn thông xuyên biên giới, nội luật hóa các cam kết quốc tế để đảm bảo tính linh hoạt về độ mở của thị trường khi dịch vụ viễn thông vệ tinh còn đang phát triển.

c) Về quản lý hoạt động bán buôn trong viễn thông

Tài nguyên viễn thông là hữu hạn và việc thiết lập hạ tầng viễn thông yêu cầu mức đầu tư lớn, chỉ có một số ít doanh nghiệp đủ khả năng thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông. Luật Viễn thông 2009 chưa có đầy đủ các quy định quản lý, thúc đẩy hoạt động cho thuê hạ tầng viễn thông, bán buôn lưu lượng dịch vụ để giảm thiểu chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng hạ tầng, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp mới gia nhập thị trường, phát triển các dịch vụ mới.

Dự thảo Luật bổ sung quy định:

- Nội hàm hoạt động bán buôn trong viễn thông bao gồm: (1) hoạt động cho thuê hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp, phù hợp với nhu cầu, xu hướng hợp tác kinh doanh trên thị trường viễn thông đặc biệt khi triển khai công nghệ 5G và (2) bán lưu lượng dịch vụ viễn thông cho doanh nghiệp khác để cung cấp dịch vụ cho người sử dụng; quy định nguyên tắc thực hiện bán buôn trong viễn thông bảo đảm minh bạch, công bằng, hợp lý, không phân biệt đối xử phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Nghĩa vụ của doanh nghiệp viễn thông, nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường phải bán buôn cho doanh nghiệp khác khi có yêu cầu nhằm thúc đẩy thị trường bán buôn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp mới gia nhập thị trường, phát triển dịch vụ, ứng dụng mới.

d) Về quản lý dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet

Các dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet (gọi tắt là OTT viễn thông) được sử dụng ngày càng phổ biến, có khả năng thay thế cho các dịch vụ viễn thông trong khi pháp luật hiện hành chưa có quy định quản lý, dẫn đến không bảo đảm quyền lợi của người sử dụng, an toàn, an ninh thông tin.

Dự thảo Luật đưa ra các quy định quản lý dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet theo nguyên tắc:

- Đưa khái niệm dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet vào dự thảo Luật, việc phân loại cụ thể dịch vụ này do Chính phủ quy định chi tiết.

- Luật giao Chính phủ quy định chi tiết về quản lý việc cung cấp xuyên biên giới và hình thức cấp phép đối với các dịch vụ viễn thông mới trong đó có dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet để đảm bảo tính linh hoạt trên nguyên tắc quản lý bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, đồng thời, vẫn đảm bảo cơ chế khuyến khích các dịch vụ mới phát triển.

- Quản lý bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Dự thảo Luật bổ sung quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng, bảo đảm an toàn, an ninh và bảo vệ dữ liệu của người sử dụng.

3. Điều khoản hiệu lực thi hành và chuyển tiếp

Trên cơ sở rà soát các nội dung sửa đổi, bổ sung, dự thảo Luật quy định hiệu lực thi hành riêng đối với quy định quản lý các dịch vụ mới và quy định chuyển tiếp đối với các giấy phép đã được cấp theo Luật Viễn thông 2009 đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích của các doanh nghiệp đã được cấp phép.

Trên đây là Tờ trình tóm tắt về dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi). Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban KH&CN&MT của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ: TT&TT, Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ: BTCN, các PCN;
- Lưu: VT, PL.

TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG
(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng